

Số: 76/TB-BVYDCT
V/v Cung cấp báo giá các thiết bị y tế cho
Bệnh viện

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Y dược cổ truyền đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá thiết bị y tế thuộc nguồn dự toán không tự chủ năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Tổ 5 khu phố 7, phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Nguyễn Đức Việt; Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp; SĐT: 0968.363.540.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ công tác mua sắm, đấu thầu - Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Tổ 5 khu phố 7, phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh)

4. Thành phần hồ sơ:

4.1 Bản cứng bao gồm các yêu cầu tại **Phụ lục số 01** và gửi qua đường văn thư hoặc gửi trực tiếp tại đơn vị.

4.2 Bản mềm bao gồm:

+ File Scan của bản cứng

+ File Exel hoặc Docx, Doc của bản cứng (Phục vụ tổng hợp dữ liệu)

Gửi qua email: tomuasam.ydctqn@gmail.com của các **Mẫu số 1** và **Mẫu số 2**.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong giờ hành chính từ ngày 30/01/2026 đến trước 15h00 ngày 10/02/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ban hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu, tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy siêu âm tổng quát (4D	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 02 Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế.	01	Máy

	màu, có ≥ 4 đầu dò)			
2	Máy điều trị điện từ trường (siêu dẫn)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 02 Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế.	01	Máy
3	Máy điều trị từ trường xuyên sọ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 02 Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế.	01	Máy

2. Thời gian giao hàng dự kiến: ≤ 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị và bàn giao tại Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh.

5. Các thông tin khác:

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

* Lưu ý:

Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:

- Không có đủ thành phần hồ sơ tại mục 4 (Bản cứng + bản mềm) hoặc báo giá được ký bởi người không có thẩm quyền;
- Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật;
- Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo. / *Đinh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Mạnh Hùng



PHỤ LỤC 01
CÁC YÊU CẦU CHUNG VỀ LẬP BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số: 76/TB-BVYDCT ngày 30 tháng 1 năm 2026 của Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh)

STT	Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
1	Công ty phải lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như Mẫu tại Mẫu số 01 .	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
		Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin	Không đáp ứng

- Bệnh viện đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dự trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật **do công ty tự kê khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác** của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh.

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong **Phụ lục 02** là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu nêu trong thông báo.

- Trường hợp hàng hóa công ty chào không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu. Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường những vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả thầu **gần nhất** trong 12 tháng (nếu có) của (các) trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

- Catalog (Catalogue), cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị, CFS và các tài liệu khác liên quan, hợp đồng tương tự (nếu có).

- Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.

- Với thiết bị có phụ kiện, linh kiện, dịch vụ kỹ thuật cần thiết để hoàn thành lắp đặt dựa vào sử dụng nhưng trong yêu cầu kỹ thuật chưa có, công ty có thể chào thêm ở phần tùy chọn, số lượng cụ thể.

- Với thiết bị có phụ kiện, linh kiện (tiêu hao hoặc định kỳ thay thế); gói dịch vụ kỹ thuật để duy trì hoạt động thường xuyên trong thời gian khấu hao máy theo quy định. Công ty chào Bệnh viện tham khảo.

Mẫu số 01. Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Thông báo số: 76/TB-BVYDCT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Y
dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 02)	Thông số kỹ thuật chào giá		Tham chiếu
.....	Đáp ứng/ Không đáp ứng	- Nếu đáp ứng: Nêu chính xác thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa. - Nếu không đáp ứng: Nêu rõ thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa trong kèm theo thuyết minh/lý giải. - Trường hợp có công nghệ/giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể. Thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh.	Nhà thầu tham chiếu, chứng minh tính năng đáp ứng tại catalog (Ghi rõ trang hoặc đoạn mô tả)

Mẫu số 2
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: [ghi rõ tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của. [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên

thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 02

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế
*(Kèm theo Thông báo số: 76/TB-BVYDCT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện
 Y dược cổ truyền tỉnh Quảng Ninh)*

STT	Danh mục và tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản
1	Máy siêu âm tổng quát (4D màu, có ≥ 4 đầu dò)
	I. YÊU CẦU CHUNG
	Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc FDA
	Điện áp làm việc: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
	Xuất xứ máy chính: thuộc nhóm OECD
	II. CẤU HÌNH CUNG CẤP
	1. Máy chính: 01 máy
	2. Đầu dò Convex đa tần: 01 cái
	3. Đầu dò Convex 4D đa tần: 01 cái
	4. Đầu dò tim đa tần: 01 cái
	5. Đầu dò Linear đa tần: 01 cái
	Phụ kiện:
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
	Tài liệu hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng: 01 bộ
	Bộ lưu điện online $\geq 2\text{kVA}$: 01 bộ
	Bộ máy vi tính: 01 bộ
	Máy in đen trắng: 01 bộ
	Máy in phun màu: 01 bộ
	III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT
	1. Máy chính
	Màn hình siêu âm: Công nghệ LCD hoặc cao cấp hơn; kích thước: ≥ 22 inches; Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ pixel
	Số ổ cắm đầu dò đồng thời: ≥ 4 cổng
	Số kênh xử lý số hóa $\geq 7.000.000$ kênh
	Độ sâu ảnh hiển thị tối thiểu : ≤ 1 cm
	Độ sâu ảnh hiển thị tối đa : ≥ 40 cm
	Thang xám hiển thị: ≥ 256 mức.
	Tốc độ khung hình tối đa: ≥ 882 hình/giây.
	Dải động: ≥ 320 dB
	Ổ cứng lưu trữ: ≥ 500 GB
	2. Các mode hoạt động
	B-mode (2D)
	M-mode
	Mode Doppler xung
	Mode Doppler dòng màu
	Mode Doppler năng lượng
	Mode Doppler năng lượng có độ nhạy cao

	Mode 3D,4D
	Mode Doppler mô
	Mode Doppler xung mô
	3. Các phần mềm hỗ trợ tối ưu hóa và xử lý hình ảnh
	Phần mềm tự động tối ưu hóa chất lượng hình ảnh (Automatic Optimization hoặc Auto Optimizer hoặc iSCAN)
	Phần mềm tự động tối ưu hóa gain (Auto TGC hoặc Auto Gain Control hoặc AutoSCAN)
	Phần mềm giảm nhiễu hạt, tăng cường độ mịn (SRI hoặc HI REZ hoặc XRES)
	Phần mềm tạo ảnh hài hòa mô mã hóa (Coded Harmonic Imaging with Pulse Inversion Technology hoặc Tissue Harmonic Imaging hoặc Tissue Harmonic Imaging)
	Đo nhịp tim thai tự động (SonoFHR hoặc Auto FHR hoặc iSTIC)
	Phần mềm siêu âm 3D/4D cho hình ảnh 3D/4D mịn, rõ nét (HDlive hoặc 4Dshading hoặc TouchVue)
	4. Chức năng đo đạc và phân tích: Tối thiểu có các chức năng và phép đo:
	Các phép đo trên M-mode
	Các phép đo trên Mode PW
	Gói tính toán chuyên ổ bụng
	Gói tính toán chuyên bộ phận nhỏ
	Gói tính toán chuyên tuyến vú
	Gói tính toán chuyên sản khoa
	Gói tính toán chuyên tim thai
	Gói tính toán chuyên mạch máu
	Đầu dò Convex đa tần số
	Ứng dụng tối thiểu: bụng, sản khoa,...
	Dải tần từ ≤ 2.0 MHz đến ≥ 5.0 MHz
	Trường nhìn tối đa: ≥ 110 độ
	Đầu dò Convex 4D đa tần
	Ứng dụng tối thiểu: sản khoa,....
	Dải tần: từ ≤ 2.0 MHz đến ≥ 8.0 MHz
	Trường nhìn tối đa: ≥ 90 độ
	Đầu dò Linear đa tần
	Ứng dụng tối thiểu: mạch máu, bộ phận nhỏ,...
	Dải tần: từ ≤ 4.0 MHz đến ≥ 10.0 MHz.
	Trường nhìn: ≥ 38 mm
	Đầu dò tim đa tần
	Ứng dụng: tim mạch
	Dải tần số: từ ≤ 1.0 tới ≥ 4.0 MHz
	Trường nhìn tối đa: $\geq 90^\circ$
	IV. YÊU CẦU KHÁC
	Thiết bị được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ thời điểm nghiệm thu.
	Cam kết linh kiện thay thế và sửa chữa: Đảm bảo 8 năm sau bảo hành.

	Cam kết hướng dẫn đào tạo vận hành thành thạo cho bác sỹ, đào tạo bảo dưỡng, sửa chữa cho cán bộ kỹ thuật./.
	Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của thiết bị khi bàn giao hàng hóa
2	Máy điều trị điện từ trường (siêu dẫn)
	I. YÊU CẦU CHUNG
	Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
	Xuất xứ máy chính: G7 hoặc Châu Âu
	Điện áp làm việc: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
	II. CẤU HÌNH CUNG CẤP
	1. Máy chính kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy
	2. Xe đẩy máy: 01 cái
	3. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
	4. Tài liệu hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng: 01 bộ
	III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT
	Màn hình hiển thị và điều khiển các thông số: Màn hình màu cảm ứng, kích thước ≥ 8 inches
	Có cánh tay đỡ điện cực từ trường: điều chỉnh được mọi tư thế
	Có phác đồ điều trị cơ bản được lập trình sẵn
	Có chức năng lưu trữ cơ sở dữ liệu bệnh nhân
	Có chức năng tối thiểu: Điều trị giảm đau, chống viêm, kích thích cơ...
	Thời gian điều trị: tối đa ≥ 30 phút.
	Cường độ phát: tối đa đến ≥ 2 Tesla.
	Tần số xung: Có thể điều chỉnh được từ ≤ 1 Hz đến ≥ 50 Hz
	Dạng xung điều trị: Có tối thiểu 2 dạng xung
	Có chức năng điều chế/điều chỉnh biên độ xung
	Có chức năng tản nhiệt đầu điều trị
	Xe đẩy máy: bằng thép không gỉ hoặc tương đương được sơn tĩnh điện
	IV. YÊU CẦU KHÁC
	Thiết bị được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ thời điểm nghiệm thu.
	Cam kết linh kiện thay thế và sửa chữa: Đảm bảo 8 năm sau bảo hành.
	Cam kết hướng dẫn đào tạo vận hành thành thạo cho bác sỹ, đào tạo bảo dưỡng, sửa chữa cho cán bộ kỹ thuật./.
	Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của thiết bị khi bàn giao hàng hóa
3	Máy điều trị từ trường xuyên sọ
	I. YÊU CẦU CHUNG
	Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
	Xuất xứ máy chính: Các nước G7 hoặc Châu Âu

Điện áp làm việc: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
II. CẤU HÌNH YÊU CẦU
1. Máy chính kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
2. Khối làm mát: 01 cái
3. Khối nguồn bổ sung: 01 cái
4. Cuộn dây kích thích điều trị thần kinh trung ương vỏ não: 01 cái
5. Cuộn dây kích thích điều trị thần kinh trung ương não sâu: 01 cái
6. Cuộn dây kích thích điều trị thần kinh ngoại biên: 01 cái
7. Ghế ngồi bệnh nhân: 01 cái
8. Xe đẩy chuyên dụng: 01 cái
9. Phần mềm điều khiển: 01 bộ
10. Trạm điều khiển: 01 bộ
11. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
12. Tài liệu hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng: 01 bộ
III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT
1. Máy chính
Màn hình máy chính: LCD hoặc tương đương
Kết nối với máy tính: USB hoặc tương đương
Dạng sóng xung: 2 pha
Khoảng thời gian xung: 240 - 410 μ s
Chế độ kích thích tối thiểu: Single pulse, train, burst, ramp, sweep frequency,...
Tần số tối đa: ≥ 100 Hz
2. Khối làm mát
Làm mát bằng dung dịch
Làm mát cho các cuộn dây kích thích điều trị
3. Khối nguồn bổ sung
Tần số kích thích: ≥ 25 Hz
4. Cuộn dây kích thích điều trị thần kinh trung ương vỏ não
Được thiết kế dạng hình số 8 để phù hợp tăng hiệu suất kích thích điều trị thần kinh trung ương vỏ não
Có các nút điều khiển và đèn báo hiệu tình trạng hoạt động trên cuộn dây
Được làm mát bởi hệ thống làm mát của máy
5. Cuộn dây kích thích điều trị thần kinh trung ương não sâu
Được thiết kế dạng hình nón để phù hợp tăng hiệu suất kích thích điều trị thần kinh trung ương não
Có các nút điều khiển và đèn báo hiệu tình trạng hoạt động trên cuộn dây
Được làm mát bởi hệ thống làm mát của máy
6. Cuộn dây kích thích điều trị thần kinh ngoại biên
Được thiết kế dạng hình tròn để thần kinh ngoại biên
Dùng để kích thích ngoại vi cơ bắp lớn, kích thích thần kinh ngoại biên
Có các nút điều khiển và đèn báo hiệu trạng thái hoạt động trên cuộn dây
Được làm mát bởi hệ thống làm mát của máy
7. Ghế ngồi bệnh nhân
Định mức tải: ≥ 150 kg

	Điều chỉnh chiều cao: $\leq 620 - \geq 850$ mm
	Điều chỉnh được các tư thế: lên/xuống; nghiêng/ngả
	8. Xe đẩy chuyên dụng
	Chất liệu bằng thép, được sơn tĩnh điện.
	Thiết kế tối thiểu 3 tầng để đặt máy, có 4 bánh xe có khoá.
	9. Phần mềm điều khiển
	Có thể tạo mới, chỉnh sửa các liệu trình điều trị
	Có thể lưu lại lịch sử các phiên điều trị
	10. Trạm điều khiển
	Màn hình: loại LCD hoặc tốt hơn, ≥ 15 inch
	Bộ vi xử lý: Tối thiểu Core i5, RAM: ≥ 8 GB, SSD: ≥ 512 GB
	Hoặc laptop có cấu hình tương đương
	IV. YÊU CẦU KHÁC
	Thiết bị được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ thời điểm nghiệm thu.
	Cam kết linh kiện thay thế và sửa chữa: Đảm bảo 8 năm sau bảo hành.
	Cam kết hướng dẫn đào tạo vận hành thành thạo cho bác sỹ, đào tạo bảo dưỡng, sửa chữa cho cán bộ kỹ thuật./.
	Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của thiết bị khi bàn giao hàng hóa